

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2009/NQ-HĐND

*Đông Hà, ngày 11 tháng 12 năm 2009*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,  
chi ngân sách địa phương năm 2010 của các huyện  
thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của UBTVQH12 Điều chỉnh nhiệm vụ quyền hạn của HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của UBND huyện, quận, phường nơi không tổ chức HĐND;

Căn cứ Thông tư số 63/2009/TT-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2009 của Bộ Tài chính Quy định về công tác lập dự toán, tổ chức thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách huyện, quận, phường nơi không tổ chức HĐND;

Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 2880/QĐ-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2010;

Xét Tờ trình số 3493/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2009 của UBND tỉnh về Phê duyệt dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; Báo cáo số 172/BC-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2009 của UBND tỉnh về Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu- chi ngân sách năm 2009 và dự kiến dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2010; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế- Ngân sách và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2010 của các huyện thí điểm không tổ chức HĐND với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 95.430 triệu đồng

Trong đó:

+ Thu nội địa:	95.430 triệu đồng
2. Thu ngân sách địa phương:	725.799 triệu đồng
+ Thu ngân sách ĐP hưởng theo phân cấp đưa vào CD:	93.960 triệu đồng
+ Thu bổ sung cân đối từ NS tỉnh:	631.839 triệu đồng
3. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2010:	725.799 triệu đồng
+ Chi ngân sách huyện:	577.313 triệu đồng
+ Chi ngân sách các xã, thị trấn:	148.486 triệu đồng

( Chi tiết các huyện theo phụ lục đính kèm)

**Điều 2.** Dự toán chi các lĩnh vực: Giáo dục- Đào tạo, Môi trường, chi dự phòng là chỉ tiêu ở mức tối thiểu; các lĩnh vực khác, tùy tình hình cụ thể của từng địa phương, giao UBND huyện quyết định phù hợp.

Quá trình tổ chức thực hiện dự toán:

- Trường hợp có biến động về ngân sách cần phải điều chỉnh, UBND huyện quyết định điều chỉnh dự toán, đồng thời báo cáo Sở Tài chính để báo cáo UBND tỉnh theo quy định;

- Đối với số tăng thu và tiết kiệm chi so với dự toán được giao sau khi thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, UBND huyện quyết định phương án sử dụng số tăng thu, tiết kiệm chi đối với từng nhiệm vụ chi của địa phương;

- Trường hợp số thu không đạt dự toán được UBND tỉnh quyết định, UBND huyện thực hiện điều chỉnh giảm một số khoản chi tương ứng, đồng thời báo cáo Sở Tài chính để báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Giao UBND tỉnh quyết định nhiệm vụ thu, chi ngân sách và mức cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách từng huyện thí điểm không tổ chức HĐND; quyết định phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2010 của các huyện thí điểm không tổ chức HĐND và công khai dự toán ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

**Điều 4.** Giao UBND các huyện

Quyết định nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị thuộc huyện; nhiệm vụ thu, chi và mức cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện cho ngân sách từng xã, thị trấn; quyết định phân bổ dự toán ngân sách các xã, thị trấn năm 2010 và công khai dự toán ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

Chỉ đạo và thường xuyên tổ chức kiểm tra việc sử dụng ngân sách đối với những đơn vị trực thuộc, đảm bảo chi ngân sách đúng chế độ, đúng tiêu chuẩn, định mức, đúng dự toán được giao. Đồng thời tổ chức xử lý kịp thời, đầy đủ những tồn tại, sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đã có kết luận bằng

văn bản; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

Thực hiện quản lý, điều hành ngân sách nhà nước theo Thông tư 224/2009/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính.

**Điều 5.** Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND, đại biểu HĐND tỉnh tăng cường công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết về Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2010 theo lĩnh vực và phạm vi trách nhiệm đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Quảng Trị khóa V, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2009 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Hữu Phúc**

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2010**  
**CÁC HUYỆN THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM KHÔNG TỔ CHỨC HDND**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 38/2009/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2009 của HĐND tỉnh Quảng Trị)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Chi tiêu	Tổng số	Vĩnh Linh	Gio Linh	Cam Lộ	Hải Lăng	Triệu Phong	Hương Hóa	Đakrông
	<b>Tổng cộng</b>	<b>727.269</b>	<b>117.869</b>	<b>102.991</b>	<b>68.708</b>	<b>106.052</b>	<b>119.158</b>	<b>134.423</b>	<b>78.068</b>
<b>I</b>	<b>THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>95.430</b>	<b>21.720</b>	<b>11.800</b>	<b>7.320</b>	<b>10.600</b>	<b>14.020</b>	<b>28.090</b>	<b>1.880</b>
	Trong đó: Địa phương hưởng	93.960	21.340	11.690	7.050	10.490	13.890	27.650	1.850
1	Thu ngoài quốc doanh	51.740	13.190	5.760	3.180	4.220	6.960	17.350	1.080
2	Lệ phí trước bạ	15.210	3.210	1.820	1.820	1.820	1.820	4.290	430
3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Thuế nhà đất	3.630	1.150	520	470	480	430	540	40
5	Thu phí và lệ phí	1.950	300	300	250	250	250	400	200
6	Thu cấp quyền sử dụng đất	16.000	2.500	1.500	1.000	3.000	3.500	4.500	0
7	Thu tiền thuê đất	1.630	240	1.190	80	70	30	20	0
8	Thuế thu nhập cá nhân	1.470	380	110	270	110	130	440	30
9	Thu khác	550	100	100	50	50	50	150	50
10	Thu tại xã	3.250	650	500	200	600	850	400	50
<b>II</b>	<b>THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>631.839</b>	<b>96.149</b>	<b>91.191</b>	<b>61.388</b>	<b>95.452</b>	<b>105.138</b>	<b>106.333</b>	<b>76.188</b>
<b>III</b>	<b>THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC SANG THỰC HIỆN CCTL</b>								

**Ghi chú:**

- Số thu chuyển nguồn từ nguồn tăng thu 2009 tạm tính, sẽ xác định chính thức trong kỳ báo cáo tài chính trong năm 2010.

**DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2010 CÁC HUYỆN THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM KHÔNG TỎ CHỨC HND**  
(Kèm theo Nghị quyết số 38/2009/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2009 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Hải Lăng	Triệu Phong	Gio Linh	Vĩnh Linh	Cam Lộ	Đakrông	Hương Hóa
<b>I</b>	<b>CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>49.171</b>	<b>8.467</b>	<b>13.084</b>	<b>6.276</b>	<b>5.714</b>	<b>3.585</b>	<b>2.467</b>	<b>9.578</b>
	Trong đó:								
	- Chi XDDB tập trung	21.171	3.467	3.584	2.776	3.214	2.585	2.467	3.078
	- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ	12.000	2.000	6.000	2.000	0	0	0	2.000
	- Chi đầu tư từ nguồn thu đầu giá đất	16.000	3.000	3.500	1.500	2.500	1.000	0	4.500
<b>II</b>	<b>CHI THƯỜNG XUYẾN</b>	<b>513.183</b>	<b>74.292</b>	<b>82.872</b>	<b>71.643</b>	<b>80.508</b>	<b>52.548</b>	<b>57.694</b>	<b>93.626</b>
1	Chi Sự nghiệp Kinh tế và môi trường	18.451	2.822	2.690	2.467	3.556	2.446	1.726	2.744
	Trong đó: Sự nghiệp Môi trường	2.640	490	350	250	500	400	150	500
2	Chi sự nghiệp Văn hóa- Thông tin	2.795	367	427	293	426	478	354	450
3	Chi sự nghiệp Truyền thanh	3.074	310	195	295	395	241	766	772
4	Chi sự nghiệp Thể dục- Thể thao	1.396	201	295	197	205	104	226	268
5	Chi sự nghiệp Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề	398.853	56.119	65.760	54.390	62.691	38.626	44.352	76.915
	Trong đó: - Giáo dục	395.509	55.623	65.320	53.974	62.244	38.186	43.735	76.427
	- Đào tạo và Dạy nghề	3.344	496	440	416	447	440	617	488
6	Chi sự nghiệp Y Tế (Lương y tế xã)	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Chi đảm bảo xã hội	24.388	5.152	4.252	5.030	3.691	2.767	1.466	2.030
8	Chi quản lý hành chính	59.187	8.658	8.565	8.319	8.866	7.357	7.877	9.545
	Trong đó: Bổ sung trang thiết bị cho phòng Tài chính	420	60	60	60	60	60	60	60
9	Chi Quốc phòng- An ninh	3.570	450	450	450	450	380	760	630
10	Chi khác (0,3% chi thường xuyên trừ sự nghiệp KT&T)	1.469	213	238	202	228	149	167	272
<b>III</b>	<b>DỰ PHÒNG</b>	<b>14.959</b>	<b>2.246</b>	<b>2.365</b>	<b>2.086</b>	<b>2.465</b>	<b>1.593</b>	<b>1.585</b>	<b>2.619</b>

**Ghi chú:** - Chi thường xuyên đã bố trí mức lương tối thiểu 650.000đồng (Sau khi trừ tiết kiệm chi thường xuyên và học phí);

- Các lĩnh vực chi: Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề, Môi trường, chi dự phòng là chi tiêu DT mức tối thiểu; các lĩnh vực chi khác là chi tiêu hướng dẫn; căn cứ tình hình thực tế của địa phương để quyết định phù hợp;

- Sự nghiệp Giáo dục đã bao gồm phụ cấp và Báp hiểm xã hội của Giáo viên biên chế theo Nghị quyết số 3.5/2004/NQ-HĐ của HĐND tỉnh (Bố trí đủ phần nhà nước đảm bảo);

- Chi QLHC đã có bộ máy của Trung tâm Dân số, đã bao gồm phòng Y Tế; cán bộ khuyến công; phụ cấp cấp ủy theo Quyết định 169/QĐ-TW; kinh phí giám sát đầu tư công cộng (5tr/huyện);

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2010**  
(Kèm theo Nghị quyết số 38/2009/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2009 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Huyện Hải Lăng	Huyện Triệu Phong	Huyện Gio Linh	Huyện Vĩnh Linh	Huyện Cam Lộ	Huyện Đakrông	Huyện Hướng Hóa
	<b>Tổng số</b>	<b>148.486</b>	<b>20.937</b>	<b>20.707</b>	<b>22.876</b>	<b>28.802</b>	<b>10.712</b>	<b>16.292</b>	<b>28.160</b>
<b>I</b>	<b>CHI THUỜNG XUYÊN</b>	<b>144.818</b>	<b>20.408</b>	<b>20.194</b>	<b>22.310</b>	<b>28.093</b>	<b>10.455</b>	<b>15.886</b>	<b>27.472</b>
1	Chi bảo đảm xã hội	9.001	498	678	1.040	3.899	260	945	1.681
	Trợ cấp hưu xã	8.238	377	564	914	3.767	206	861	1.549
	Sự nghiệp xã hội khác	763	121	114	126	132	54	84	132
2	Sự nghiệp Giáo dục	1.270	200	190	210	220	90	140	220
3	Sự nghiệp Y Tế	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Sự nghiệp Văn hóa- Thông tin	1.666	207	252	237	330	160	172	308
	Trong đó: Khu văn hóa cụm dân cư	1.037	113	157	132	220	115	102	198
5	Sự nghiệp Thể dục- Thể thao	508	80	76	84	88	36	56	88
6	Sự nghiệp Quốc phòng- An ninh	9.884	1.191	1.153	1.385	1.555	705	1.335	2.560
7	Sự nghiệp Kinh tế	7.310	1.167	1.086	1.107	1.299	549	695	1.407
8	Chi quản lý hành chính	114.955	17.032	16.727	18.211	20.657	8.639	12.518	21.171
9	Chi khác	224	33	32	36	45	16	25	37
<b>II</b>	<b>CHI DỰ PHÒNG</b>	<b>3.668</b>	<b>529</b>	<b>513</b>	<b>566</b>	<b>709</b>	<b>257</b>	<b>406</b>	<b>688</b>

**Ghi chú:** - Các chỉ tiêu trên là chỉ tiêu hướng dẫn, căn cứ yêu cầu thực tế các huyện bố trí cho phù hợp với tình hình địa phương;

- Nguồn thu huy động, đóng góp được để lại xây dựng, sửa chữa cơ sở hạ tầng;

- Chi XDCCB được bố trí trong tổng nguồn vốn XDCCB tập trung của huyện;

- Đã bố trí các khoản chi theo chính sách mới của Trung ương và tỉnh;

- Trong Giáo dục có bố trí kinh phí đào tạo cho cán bộ xã;

- Trong chi QLHC có kinh phí Thanh tra nhân dân 2 triệu đồng/xã/ năm;

- Trong chi QLHC có bố trí Chủ tịch hội Liên hiệp Thanh niên xã, phường, thị trấn;

- Chi QLHC đã có PC cấp ủy viên theo Quyết định 169/QĐ-TW; PC cán bộ thú y xã theo mức 650.000đ/người/tháng và tăng mức chi cho mặt trận, đoàn thể thêm 3triệu/xã;

- Chi An ninh đã có bố trí trang cấp Công an viên;

- Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư Liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBMTTQ VN, Bộ Tài chính (3 triệu đồng/xã); kinh phí lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh chủ chốt (2triệu/xã);

- Đã bố trí phân tăng thêm thực hiện mức đóng BHYT, BHXH theo quy định.